TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2023

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi Đánh giá năng lực (Toán&KTH)	Ghi chú
1	Phạm Việt	Anh	01/06/1995	Nam	Hải Dương	Quản lý hàng hải	TA	Không áp dụng	
2	Nguyễn Tuấn	Anh	26/11/1986	Nam	Hải Phòng	Quản lý hàng hải	TA	Không áp dụng	
3	Nguyễn Quang	Anh	19/09/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
4	Tạ Hồng	Anh	26/09/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
5	Lê Tuyết Quỳnh	Anh	21/11/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
6	Nguyễn Tuấn	Anh	10/11/1983	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
7	Đinh Quang	Anh	19/01/1992	Nam	Khánh Hòa	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
8	Phạm Nhật	Anh	22/04/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
9	Bùi Thị Mai	Anh	23/08/1996	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
10	Trần Thị Diệp	Anh	27/12/1996	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
11	Nguyễn Thái	Anh	29/07/2000	Nam	Hải Phòng	Quản lý sản xuất công nghiệp	Miễn TA	Không áp dụng	
12	Bùi Đức	Anh	12/06/1998	Nam	Hải Phòng	Quản lý sản xuất công nghiệp	Miễn TA	Không áp dụng	
13	Đoàn Đại	Bách	22/02/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý môi trường	TA	Không áp dụng	
14	Trần Trọng	Bình	02/02/1982	Nam	Nam Định	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
15	Đặng Thanh	Bình	10/07/2000	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
16	Lê Công	Bộ	27/12/1987	Nam	Hưng Yên	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
17	Phạm Thị	Châm	28/07/1982	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
18	Nguyễn Văn	Chương	03/07/1979	Nam	Nam Định	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
19	Tăng Văn	Cường	15/05/1994	Nam	Hải Dương	Quản lý môi trường	TA	Không áp dụng	

Scanned with CamScanner

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi Đánh giá năng lực (Toán&KTH)	Ghi chú
20	Nguyễn Trọng	Đạt	13/10/1992	Nam	Hưng yên	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
21	Nguyễn Khoa	Điềm	08/05/1998	Nam	Hải Phòng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Miễn TA	Không áp dụng	
22	Vũ Khắc	Điệp	13/08/1989	Nam	Thái Bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Miễn TA	Không áp dụng	
23	Phạm Văn	Đồng	31/05/1995	Nam	Hải Phòng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	TA	Không áp dụng	
24	Lưu Văn	Duẩn	10/08/1991	Nam	Thanh Hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	TA	Không áp dụng	
25	Đỗ Đức	Đức	21/10/1994	Nam	Hải Dương	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
26	Vũ Hải	Đức	14/06/1994	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
27	Nguyễn Văn	Đức	06/10/1983	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
28	Tạ Trung	Đức	15/11/1991	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
29	Quách Anh	Đức	24/04/1983	Nam	Hải Phòng	Quản lý tài chính	TA	Thi Đánh giá NL	
30	Nguyễn Hữu	Dũng	30/07/1982	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
31	Trần Đức	Dũng	20/06/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
32	Trần Việt	Dũng	11/06/2000	Nam	Đồng Nai	Quản lý sản xuất công nghiệp	TA	Không áp dụng	
33	Hoàng Thùy	Dương	16/10/1998	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
34	Trần Bảo	Dương	21/09/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
35	Đồng Thuỳ	Dương	18/07/1991	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
36	Hoàng Linh	Dương	07/03/1997	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
37	Nguyễn Đình	Dương	26/08/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý vận tải và Logistics	TA	Không áp dụng	
38	Lê Đức	Duy	20/07/1992	Nam	Hải Phòng	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
39	Ngô Thành	Duy	05/03/1997	Nam	Khánh Hòa	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
40	Nguyễn Trường	Giang	01/10/1991	Nam	Hà Tĩnh	Kỹ thuật tàu thuỷ	TA	Không áp dụng	
41	Nguyễn Vũ	Giáp	25/06/2000	Nam	Hải Phòng	Kỹ thuật môi trường	TA	Không áp dụng	
42	Nguyễn Thị Hải	Hà	02/05/1988	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
43	Nguyễn Quang	Hà	02/12/1995	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
44	Đoàn Thế	Hải	21/01/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
45	Dương Thị Thu	Hằng	23/03/1983	Nữ	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
46	Hà Thị Thu	Hằng	22/08/1986	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	

Scanned with CamScanner

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi Đánh giá năng lực (Toán&KTH)	Ghi chú
47	Hoàng Thị Thu	Hiền	12/05/1976	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
48	Nguyễn Hoàng	Hiệp	09/06/1983	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
49	Lê Trung	Hiếu	10/03/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
50	Nguyễn An	Hiếu	11/09/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
51	Đàm Trung	Hiếu	01/06/1987	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
52	Nguyễn Minh	Hiếu	09/04/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý sản xuất công nghiệp	TA	Không áp dụng	
53	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	05/12/1998	Nam	Hà Nội	Quản lý vận tải và Logistics	Miễn TA	Không áp dụng	
54	Trịnh Quang	Hiệu	26/08/1987	Nam	Nam Định	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
55	Nguyễn	Hoàng	17/11/1991	Nam	Thái Bình	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
56	Tạ Nam	Hồng	09/09/1991	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
57	Phạm Văn	Hùng	20/11/1985	Nam	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
58	Vũ Nam	Hưng	29/07/1981	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
59	Nguyễn Hữu	Huy	11/07/1997	Nam	Hải Dương	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
60	Nguyễn Diệu	Huyền	20/01/1994	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
61	Bùi Thu	Huyền	22/09/1991	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
62	Đoàn Đức	Khải	01/01/1998	Nam	Hải Phòng	Quản lý môi trường	Miễn TA	Không áp dụng	
63	Đinh Thị	Khuy	04/07/1993	Nữ	BắcNinh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
64	Vũ Đình	Kiên	01/10/1992	Nam	Hải Dương	Công nghệ thông tin	TA	Không áp dụng	
65	Hoàng Thị Ngọc	Lan	06/08/1992	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
66	Nguyễn Hải	Liên	08/06/1981	Nam	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
67	Trần Thị Thùy	Linh	08/12/1998	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
68	Nguyễn Thị Phương	Linh	05/05/1998	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
69	Nguyễn Đức	Linh	18/01/1996	Nam	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
70	Phạm Thị Thùy	Linh	18/11/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
71	Vũ Đặng Thùy	Linh	04/05/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
72	Trần Thị Thùy	Linh	26/07/1992	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
73	Đỗ Thị Tuyết	Loan	09/08/1976	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	

Scanned with CamScanner

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi Đánh giá năng lực (Toán&KTH)	Ghi chú
74	Đinh Hải	Long	08/11/1996	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
75	Dương Đức	Long	13/10/2000	Nam	Hải Phòng	Quản lý sản xuất công nghiệp	Miễn TA	Không áp dụng	
76	Phan Tuấn	Lực	22/06/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý tài chính	TA	Thi Đánh giá NL	
77	Ngô Ngọc	Mai	25/11/1989	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
78	Bùi Đức	Mạnh	29/02/1992	Nam	Hải Phòng	Công nghệ thông tin	TA	Không áp dụng	
79	Nguyễn Văn	Mạnh	15/03/1988	Nam	Hải Phòng	Quản lý hàng hải	TA	Không áp dụng	
80	Nguyễn Văn	Mạnh	30/11/1991	Nam	Nam Định	Quản lý hàng hải	TA	Không áp dụng	
81	Phạm Thành	Mạnh	09/03/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
82	Nguyễn Sĩ	Mạnh	27/06/1989	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
83	Nguyễn Văn	Mạnh	26/11/1994	Nam	Hải Phòng	Quản lý kỹ thuật	TA	Không áp dụng	
84	Nguyễn Hoàng	Minh	23/11/1997	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
85	Phạm Bình	Minh	22/02/1981	Nam	Bắc Giang	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
86	Nguyễn Đức	Minh	07/06/1993	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
87	Bùi Anh	Minh	25/12/1996	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
88	Hoàng Thị Kim	Ngân	02/08/2000	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
89	Lê Ánh	Ngọc	27/12/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý hàng hải	Miễn TA	Không áp dụng	
90	Lê Thị Hồng	Ngọc	18/09/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý vận tải và Logistics	Miễn TA	Không áp dụng	
91	Lê Thị Thanh	Nhàn	27/11/1998	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
92	Nguyễn Hồng	Nhung	08/03/1996	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
93	Phạm Hồng	Nhung	25/02/1997	Nữ	Hải Phòng	Quản lý tài chính	TA	Thi Đánh giá NL	
94	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17/05/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý vận tải và Logistics	Miễn TA	Không áp dụng	
95	TrẦn Tuấn	Phong	11/02/2000	Nam	Hải Phòng	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	Miễn TA	Không áp dụng	
96	Nguyễn Thị Thu	Phương	31/07/1999	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
97	Nguyễn Văn	Quân	16/06/1991	Nam	Hòa Bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	TA	Không áp dụng	
98	Tạ Hữu	Quang	22/05/1984	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
99	Vũ Đức	Quang	22/04/1998	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	

Scanned with CamScanner

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi Đánh giá năng lực (Toán&KTH)	Ghi chú
100	Trần Thị Thu	Quyên	23/02/1987	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
101	Phạm Văn	Sơn	05/04/2000	Nam	Hải Phòng	Kỹ thuật tàu thủy	Miễn TA	Không áp dụng	
102	Quách Trường	Sơn	09/05/2000	Nam	Hải Phòng	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
103	Nguyễn Trường	Sơn	30/11/1991	Nam	Nghệ An	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
104	Nguyễn Văn	Sơn	08/12/1986	Nam	Thanh Hoá	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
105	Ngô Thị	Tám	16/09/1987	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
106	Đinh Xuân	Tám	27/10/1975	Nam	Thái Bình	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
107	Lưu Thị	Tâm	12/10/1982	Nữ	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
108	Đào Thị Dạ	Thắm	03/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
109	Trần Văn	Thắng	06/07/1990	Nam	Hải Phòng	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
110	Phạm Duy	Thắng	17/02/1992	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
111	Lại Như	Thanh	25/04/1977	Nam	Thái Bình	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
112	Nguyễn Tiến	Thành	27/03/1997	Nam	Hải Phòng	Kỹ thuật môi trường	Miễn TA	Không áp dụng	
113	Phạm Tiến	Thành	10/11/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
114	Nguyễn Hà	Thành	24/12/1988	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
115	Vũ Tiến	Thành	11/11/1996	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
116	Hoàng Văn	Thành	30/11/1989	Nam	Bắc Giang	Quản lý môi trường	TA	Không áp dụng	
117	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07/09/1998	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
118	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/02/1997	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
119	Vũ Thị Phương	Thảo	25/09/1998	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
120	Nguyễn Tài	Thiện	29/01/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
121	Trần Mai	Thu	04/09/1999	Nữ	Hải Phòng	Quản lý tài chính	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
122	Đỗ Minh	Tiến	11/01/1985	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
123	Dương Văn	Tiền	25/01/1995	Nam	Hải Dương	Quản lý kỹ thuật	TA	Không áp dụng	
124	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	17/01/1996	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
125	Nguyễn Thị Đoan	Trang	25/01/1998	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	

Scanned with CamScanner

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Chuyên ngành dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi Đánh giá năng lực (Toán&KTH)	Ghi chú
126	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/01/1996	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
127	Cao Thị Thùy	Trang	19/08/1985	Nữ	Hải Dương	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
128	Đoàn Thị Kiều	Trang	02/06/1997	Nữ	Thái Bình	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
129	Trần Nhật Quỳnh	Trang	30/07/1995	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
130	Hoàng Thu	Trang	05/07/2000	Nữ	Hải Phòng	Quản lý vận tải và Logistics	Miễn TA	Không áp dụng	
131	Nguyễn Tuyết Mai	Trinh	02/01/1990	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
132	Cao Thị Phương	Trinh	28/08/1996	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
133	Nguyễn Ngọc	Trung	16/10/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
134	Nguyễn Thành	Trung	14/04/1989	Nam	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
135	Phạm Trung	Tuấn	17/12/1986	Nam	Hải Phòng	Quản lý hàng hải	Miễn TA	Không áp dụng	
136	Hoàng Minh	Tuấn	07/09/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
137	Đào Anh	Tuấn	21/11/1994	Nam	Hải Phòng	Quản lý sản xuất công nghiệp	Miễn TA	Không áp dụng	
138	Ngô Văn	Tùng	08/03/2000	Nam	Quảng Ninh	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
139	Nguyễn Hoàng	Tùng	13/11/1992	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Miễn TA	Thi Đánh giá NL	
140	Nguyễn Phạm Dương	Tùng	24/08/1995	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
141	Khúc Thanh	Tùng	15/07/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
142	Ngô Thị	Uyên	26/08/1990	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
143	Vũ Thị	Vân	24/02/1994	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
144	Đoàn Quốc	Việt	23/03/1999	Nam	Hải Phòng	Quản lý vận tải và Logistics	Miễn TA	Không áp dụng	
145	Lê Thanh	Xuân	25/06/1986	Nam	Hải Dương	Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	TA	Không áp dụng	
146	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/05/1977	Nữ	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
147	Nguyễn Thị Hải	Yến	03/05/1996	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	
148	Phạm Hoàng Hải	Yến	18/11/1992	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	TA	Thi Đánh giá NL	

Scanned with CamScanner

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

Scanned with CamScanner